HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ IA HRUNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 15 /NQ-HĐND	*Ia Hrung, ngày 17 tháng 9 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Về việc điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ IA HRUNG
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 -2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về về phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2022- 2025; Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT –UBDT ngày 30/6/2022 của Uỷ ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Thông tư số 02/2023/TT-UBDT ngày 21/8/2023 của Uỷ ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số số 02/2022/TT –UBDT ngày 30/6/2022 của Uỷ ban dân tộc về hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Quyết định số 3360/QĐ-BNN-VPĐP ngày 06/9/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn về phê duyệt khung chương trình tập

huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng nông thôn mới các cấp thuộc chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 -2025;

Căn cứ Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 15/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025; Nghị quyết số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc Ban hành quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc quy định nội dung, mức hỗ trợ kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 202- 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Nghị quyết số 503/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025; Nghị quyết số 504/NQ-HĐND ngày 24/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 201/NQ-HĐND ngày 19/3/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp Thứ Mười Tám (Chuyên đề) về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025; Nghị quyết số 215/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Hai Mươi Mốt về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025; Nghị quyết số 216/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân huyện Ia Grai khoá XIII kỳ họp thứ Hai Mươi Mốt về việc phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-UBND ngày 28/3/2024 của Uỷ ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn và danh mục chi tiết thực hiện kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025; Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025;Quyết định số 671/QĐ-UBND ngày 26/6/2025 của Uỷ ban nhân dân huyện Ia Grai về việc giao kế hoạch vốn sự nghiệp chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025;

Xét Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 28/8/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Ia Hrung về điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung; Báo cáo số 10/BC-BKTNS ngày 15/9/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã Ia Hrung và ý kiến thảo luận của các vị đại biểu HĐND xã tại kỳ họp Thứ Hai.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung như nội dung Tờ trình số 50/TTr-UBND ngày 28/8/2025 của Uỷ ban nhân dân xã Ia Hrung. Cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung (sau sắp xếp đơn vị hành chính) với tổng kế hoạch vốn từ 1.071 triệu đồng xuống còn 943,565 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có phụ lục 01 chi tiết kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung (sau sắp xếp đơn vị hành chính), với tổng kế hoạch vốn là 911 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có phụ lục 02 chi tiết kèm theo)

3. Điều chỉnh kế hoạch vốn sự nghiệp thực hiện Phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn xã Ia Hrung (sau sắp xếp đơn vị hành chính) với tổng kế hoạch vốn là 2.243 triệu đồng.

Lý do điều chỉnh: Thay đổi đơn vị chủ đầu tư và theo Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 cho các xã, phường trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

(Có phụ lục 03 chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện đầu tư và thanh toán, quyết toán theo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND xã giám sát, đôn đốc các ngành chức năng thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được HĐND xã Ia Hrung khóa XIII, kỳ họp Thứ Hai, nhiệm kỳ 2021-2026 thông qua ngày 17 tháng 9 năm 2025 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- TT HĐND tỉnh (B/cáo);
- UBND tỉnh (B/cáo);
- TT Đảng ủy; TTr HĐND xã (B/cáo);
- BTT UBMTTQ xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các vị đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT,VP.

CHỦ TỊCH

Tống Thới Mốc

PHỤ LỤC 01

PHỤ LỤC ĐIỀU CHỈNH PHÂN BỔ KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP CTMTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND xã Ia Hrung)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó			Nội dung thành phần số 3: TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CƠ CẤU LẠI NGÀNH NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG THÔN (*Nội dung 8: Thực hiện hiệu quả chương trình phát triển du lịch nông thôn*)			Nội dung thành phần số 7: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG; XÂY DỰNG CẢNH QUAN NÔNG THÔN SÁNG –XANH-SẠCH- ĐẸP, AN TOÀN; GIỮ GÌN VÀ KHÔI PHỤC CẢNH QUAN TRUYỀN THỐNG NÔNG THÔN(*nội dung 2: Thu gom, tái chế, sử dụng các loại chất thải theo nguyên lí tuần hoàn; tăng cường công tác quản lý chất thải nhựa trong hoạt động sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp ở Việt Nam; xây dựng cộng đồng dân cư không rác thải nhựa*)			Nội dung thành phần số 9: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG, PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (*Nội dung 1: Tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới*)			Nội dung thành phần số 10: GIỮ VỮNG QUỐC PHÒNG, AN NINH VÀ TRẬT TỰ XÃ HỘI NÔNG THÔN			Nội dung thành phần số 11: TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH; NÂNG CAO NĂNG LỰC, TRUYỀN THÔNG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI; THỰC HIỆN PHONG TRÀO THI ĐUA CẢ NƯỚC CHUNG SỨC XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (*Nội dung 1- Kinh phí đánh giá, theo dõi Bộ chỉ số nước sạch nông thôn*)			Chủ đầu tư	Ghi chú
			NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NSTW	NS tỉnh	NS huyện		
KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO																									
1	Xã Ia Hrung	85	45	40	0								20		45				20		Xã Ia Hrung	
2	Xã Ia Yok	946	754	40	152	544		62	210		90		20						20		Xã Ia Yok	
3	Xã Ia Sao	40	0	40	0								20						20		Xã Ia Sao	
	Tổng	**1071**	**799**	**120**	**152**	**544**	**0**	**62**	**210**	**0**	**90**	**0**	**60**	**0**	**45**	**0**	**0**	**0**	**60**			
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																									
1	**Xã Ia Hrung**	**943,565**	**823,565**	**120**	**0**	544	0	0	210	0	0	0	60	0	45	0	0	24,565	60	0	Phòng Kinh tế, Phòng VHXH, UBMTTQVN, Công an xã Ia Hrung	

PHỤ LỤC 02

PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG PTVĐBDTTS và MN NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND xã Ia Hrung)

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó			Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt						Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực						Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn và khó khăn đặc thù			Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình						Chủ đầu tư	Ghi chú
		NSTW	NS huyện	NS xã	*Nội dung 3: Hỗ trợ chuyển đổi nghề*			*Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán*			*Tiểu dự án 2 - Nội dung 1: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc*			*Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN*			*Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi*			*Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG PTVĐBDTTS và MN*			*Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.*				
					NSTW	NS Huyện	NS xã	NSTW	NS Huyện	NS xã	NSTW	NS Huyện	NS xã	NSTW	NS Huyện	NS xã	NSTW	NS Huyện	NS xã	NSTW	NS Huyện	NS xã	NSTW	NS Huyện	NS xã		
KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO																												
Hrung	293	290	3		90			30			21			58			22	1		66	2		3			Xã Ia Hrung	
Der	247	244	3		50			18			21			58			28	1		66	2		3			Xã Ia Der	
Sao	296	293	3		90			33			21			59			22	1		66	2		2			Xã Ia Sao	
Yok	75	75	0		40			15						20												Xã Ia Yok	
	911	902	0		270	0	0	96	0		63	0		195	0	0	72	3	0	198	6		8	0	0		
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																												
a Hrung	911	902	0	9	270	0	0	96	0	0	63	0	0	195	0	0	72	0	3	198	0	6	8	0	0	VP HĐND-UBND xã, Phòng văn hoá - xã Hội xã, UBMTTQVN xã Ia Hrung	

PHỤ LỤC 03

PHÂN BỔ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: [illegible] NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND xã Ia Hrung)

ĐVT: Triệu đồng

Đơn vị	Tổng vốn sự nghiệp năm 2025	Trong đó		Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo			Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng			Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững						Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình						Chủ đầu tư	Ghi chú
		NSTW	NS huyện	*Trong đó*			*Tiểu dự án 1: Hỗ trợ PTSX trong lĩnh vực nông nghiệp*			*Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn*			*Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững*			*Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*			*Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá*				
				NSTW	NS huyện	NS xã	NSTW	NS huyện	NS xã	NSTW	NS huyện	NS xã	NSTW	NS huyện	NS xã	NSTW	NS huyện	NS xã	NSTW	NS huyện	NS xã		
KẾ HOẠCH ĐÃ GIAO																							
Xã Ia Yok	**524**	**477**	**47**	181	18		45	4		141	14		81	8		16	2		13	1		Xã Ia Yok	
Xã IaDer	**582**	**528**	**54**	202	20		50	5		149	16		81	8		25	3		21	2		Xã IaDer	
Xã Ia Sao	**577**	**523**	**54**	202	20		50	5		149	16		81	8		23	3		18	2		Xã Ia Sao	
Xã Ia Hrung	**560**	**510**	**50**	202	20		50	5		148	14		85	9		14	1		11	1		Xã Ia Hrung	
Tổng	**2.243**	**2.038**	**205**	**787**	**78**		**195**	**19**		**587**	**60**		**328**	**33**		**78**	**9**		**63**	**6**			
KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH																							
Xã Ia Hrung	**2.243**	**2.038**	**205**	787	78		195	19		587	60		328	33		78	9		63	6		Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, UBMTTQVN xã Ia Hrung	